

Live_Tổng ôn Sinh học 10

Câu 1 (id:285196)

Phân tích kết quả có thể tiến hành bằng cách nào?

- ☐ A. Đặt ra giả thiết và thiết kế thí nghiệm.
- ☐ B. Kẻ biểu đồ và phân tích số liệu thu được.
- ☐ C. Tiến hành điện di, PCR mẫu vật.
- ☐ D. Thống kê kết quả thu được.

Câu 2 (id:285157)

Phân tử đường trong cấu tạo nucleotide của RNA là

- ☐ A. pentose.
- ☐ B. deoxyribose.
- ☐ C. glucose.
- ☐ D. ribose.

Câu 3 (id:285178)

Các chất có kích thước lớn (như protein) được vận chuyển vào trong nhân nhờ cấu trúc nào?

- ☐ A. Khuếch tán trực tiếp qua màng nhân.
- ☐ B. Lỗ nhân.
- ☐ C. Túi vận chuyển.
- ☐ D. Protein mang.

Câu 4 (id:285246)

Quá trình quang hợp diễn ra ở lục lạp cần có điều kiện, nguyên liệu gì?

- ☐ A. Ánh sáng, CO₂, O₂.
- ☐ B. Ánh sáng, CO₂, chất hữu cơ.
- ☐ C. Ánh sáng, CO₂, H₂O.
- ☐ D. Ánh sáng, chất hữu cơ, O₂.

Câu 5 (id:285291)

Chiều gradient vận chuyển các chất trong vận chuyển chủ động là gì?

- ☐ A. Khuếch tán ngẫu nhiên, không theo chiều gradient.
- ☐ B. Ban đầu khuếch tán xuôi chiều gradient, sau đó khuếch tán ngược chiều gradient.
- ☐ C. Khuếch tán theo chiều gradient cao đến thấp.

- ☐ **D.** Khuếch tán theo chiều gradient thấp đến cao.

Câu 6 (id:285515)

Muối dưa có bản chất là quá trình nào sau đây xảy ra?

- ☐ **A.** Phân giải cellulose.
☐ **B.** Lên men lactic.
☐ **C.** Lên men ethanol.
☐ **D.** Phân giải protein.

Câu 7 (id:285320)

Cho các hoạt động dưới đây: (1). Máu vận chuyển trong hệ mạch. (2). Truyền xung thần kinh. (3). Chuyển động thức ăn trong ống tiêu hoá. (4). Nhiệt độ cơ thể người tăng lên. Có bao nhiêu dạng năng lượng động năng trong các ví dụ trên?

- ☐ **A.** 1.
☐ **B.** 2.
☐ **C.** 3.
☐ **D.** 4.

Câu 8 (id:285549)

Sự co xoắn của NST không có ý nghĩa nào sau đây?

- ☐ **A.** Thuận tiện cho việc xếp hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
☐ **B.** Thực hiện quá trình nhân đôi một cách dễ dàng.
☐ **C.** Thuận tiện cho việc phân li về 2 cực của tế bào.
☐ **D.** Dễ dàng quan sát hình dạng đặc trưng dưới kính hiển vi.

Câu 9 (id:285529)

Điểm kiểm soát nào sau đây không có trong chu kì tế bào?

- ☐ **A.** Điểm kiểm soát G₁.
☐ **B.** Điểm kiểm soát thoi phân bào.
☐ **C.** Điểm kiểm soát F.
☐ **D.** Điểm kiểm soát M.

Câu 10 (id:285814)

Tại sao virus lại có nhiều biến thể?

- ☐ **A.** Do quần thể virus có kích thước lớn.
☐ **B.** Khả năng nhân lên nhanh, lây nhiễm rộng.
☐ **C.** Xác suất đột biến cao.

☐ **D.** Tất cả các đáp án trên.

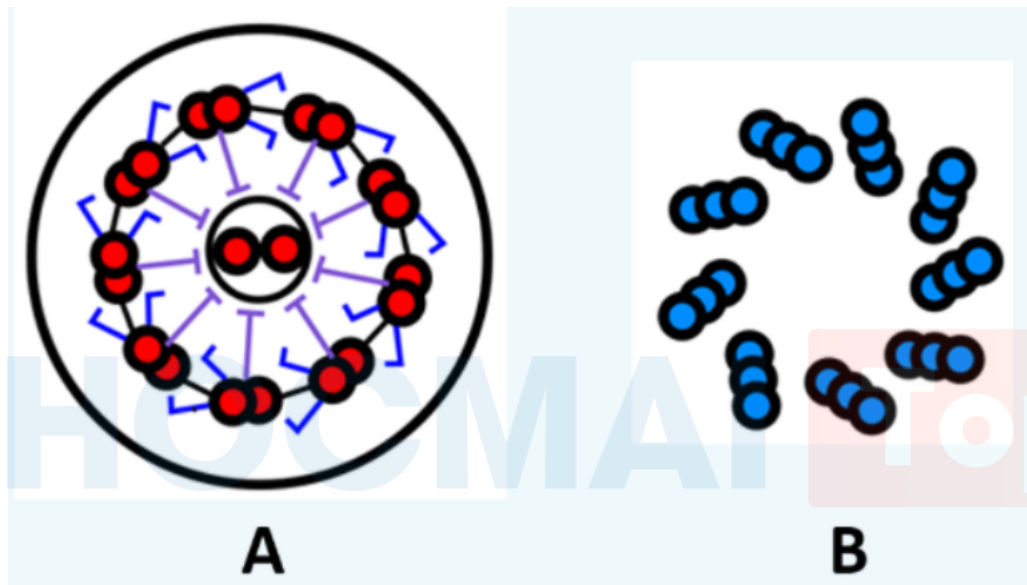
Câu 11 (id:285698)

Đặc điểm nào sau đây là của pha tiềm phát?

- ☐ **A.** Vi khuẩn phân chia mạnh mẽ, dinh dưỡng đầy đủ nhưng tiêu hao nhanh cho sự sinh trưởng.
- ☐ **B.** Vi khuẩn thích ứng với môi trường, tổng hợp các enzyme chuẩn bị cho phân bào.
- ☐ **C.** Số lượng tế bào sinh ra cân bằng với số lượng tế bào chết đi.
- ☐ **D.** Dinh dưỡng cạn kiệt, các chất độc hại tích lũy nhiều.

Câu 12 (id:285253)

Cho hình sau:



Cấu trúc A, B lần lượt là

- ☐ **A.** lông; roi.
- ☐ **B.** roi, lông.
- ☐ **C.** lông, roi; trung thể.
- ☐ **D.** trung thể; lông, roi.

Câu 13 (id:285285)

Cho các chất sau: O_2 , CO_2 , glucose, insulin, testosterone, Na^+ , Cl^- . Có bao nhiêu chất được vận chuyển qua màng tế bào bằng cách trực tiếp (không qua kênh, bơm)?

- ☐ **A.** 3.
- ☐ **B.** 4.
- ☐ **C.** 5.
- ☐ **D.** 6.

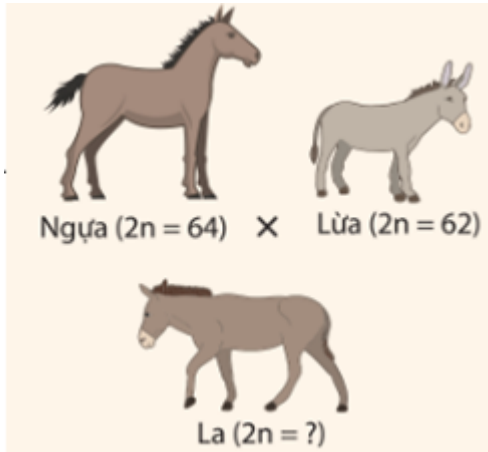
Câu 14 (id:285588)

Mô sẹo có đặc điểm là

- ☐ A. Gồm nhiều tế bào đã biệt hoá và có khả năng sinh trưởng mạnh.
- ☐ B. Gồm nhiều tế bào chưa biệt hoá và có khả năng sinh trưởng mạnh.
- ☐ C. Gồm nhiều tế bào chưa biệt hoá và có kiểu gene tốt.
- ☐ D. Gồm nhiều tế bào đã biệt hoá và có kiểu gene tốt.

Câu 15 (id:321043)

Cho phép lai giữa ngựa và lừa dưới đây:



Mỗi phát biểu sau đây là đúng hay sai. (Tick vào ô trước phát biểu đúng)

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Quá trình giảm phân xảy ra bình thường thì giao tử của ngựa có bộ NST đơn bội $n = 32$.	☐	☐
2	Trong quá trình giảm phân tạo giao tử của con lừa, ở kì sau giảm phân II quan sát thấy 62 chromatid.	☐	☐
3	Con la có khả năng sinh sản bình thường.	☐	☐
4	Con la có bộ NST lưỡng bội là $2n = 63$.	☐	☐

Câu 16 (id:321037)

Cho hình dưới đây:



Ghi chú — Pepsin ở dạ dày
..... Trypsin ở tụy

Mỗi phát biểu sau đây là đúng hay sai. (Tick vào ô trước phát biểu đúng)

STT	Phát biểu	Đúng	Sai
1	Pepsin ở dạ dày hoạt động được trong khoảng pH từ 0 tới 5.	☐	☐
2	Trypsin ở tụy hoạt động được trong khoảng pH từ 6 tới 10.	☐	☐
3	Pepsin có khoảng pH rộng hơn so với trypsin.	☐	☐
4	Điểm pH hoạt động tốt nhất của trypsin có giá trị gấp hơn 4 lần giá trị điểm hoạt động tốt nhất của pepsin.	☐	☐

Câu 17 (id:321048)

Có bao nhiêu thực phẩm sau đây là nguồn cung cấp carbohydrate cho cơ thể sinh vật: tinh bột, đường, quả chín, thịt?

Nhập câu trả lời...

Câu 18 (id:321052)

Có bao nhiêu chất sau đây có thể đi qua lớp kép phospholipid: glucose, O_2 , Na^+ , CO_2 , vitamin D, fructose, Cl^- ?

Nhập câu trả lời...

Câu 19 (id:321054)

Có bao nhiêu hoạt động sau đây của tế bào tiêu tốn năng lượng ATP: vận chuyển chủ động, vận chuyển thụ động, tổng hợp các chất, sinh công cơ học?

Nhập câu trả lời...

Câu 20 (id:321073)

Cho các hình thức vận chuyển sau: thẩm thấu, khuếch tán, vận chuyển chủ động. Có bao nhiêu phương thức dùng để vận chuyển các chất thải, chất độc hại ra khỏi tế bào?

Nhập câu trả lời...